TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Đạt

Ông Đinh Văn Khoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt – Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Anh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1. **Dương Doãn N** (họ tên khác không có), sinh ngày 06 tháng 4 năm 1982 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở của bị cáo: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Doãn V (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; vợ Hoàng Thị Đ, con có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 05/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, kết án xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản và truy thu số tiền 1.800.000 đồng, để sung ngân sách Nhà nước. Đến ngày 11/4/2016 Dương Doãn N chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, nhưng đến nay vẫn chưa thi hành xong khoản tiền phạt truy thu số tiền 1.800.000 đồng; tiền sự: Không có; về nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật bị xử lý lần nào.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. *Người Bị hại:*

- Ông Lộc Văn L, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Nông Thị K sinh năm 1972, trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Ông Triệu Văn K, có mặt
- Ông Triệu Văn A, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21 tháng 3 năm 2019 Ban Công an xã V, huyện B, nhận được đơn trình báo của ông Lộc Văn L sinh năm 1972, trú tại Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trình báo về việc chiều tối ngày 20/3/2019, ông đi ra vườn của gia đình cách nhà khoảng 2km, thì phát hiện toàn bộ 120 cây đào giống vừa được trồng xuống vườn đã bị mất trộm; ông L đi tìm xung quanh thì phát hiện tại vườn của gia đình ông Triệu Văn A người cùng thôn, có một bó cây đào nhỏ đang để ở đó. Qua kiểm tra thấy đúng là cây đào của gia đình mình bị mất trộm, nên ông L đã sang nhà ông A để hỏi về nguồn gốc số cây đào trên, thì được ông A trả lời không biết của ai vứt ở đó, do vậy ông L đã mang toàn bộ số cây đào trên về trồng lại tại vườn của ông L. Sáng ngày 21/3/2019 ông L đã đến trình báo vụ việc với Ban Công an xã V. Nhận được tin báo Công an xã V, phối hợp với Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định Dương Doãn N là đối tượng đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên, nên đã triệu tập đến cụm Công an số 2 xã V, huyện B để điều tra làm rõ; tại đây Dương Doãn N đã thừa nhận được trộm cắp cây đào giống tại vườn của gia đình ông L và đã khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ ngày 20/3/2019, Dương Doãn N đi một mình từ nhà lên rừng thuộc Thôn N, xã V để hái măng, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì quay về. Khi đi qua vườn nhà ông Lộc Văn L, thì nhìn thấy có nhiều cây đào nhỏ có chiều cao khoảng 50cm-60cm, đường kính thân cây từ 0,5cm đến 0,7cm mới được trồng, Dương Doãn N nảy sinh ý định trộm cắp số cây đào này để đem đi bán, thấy không có ai để ý Nghị đi vào vườn dùng tay nhổ hết toàn bộ số cây đào non mới trồng rồi bó lại, vác sang vườn nhà ông Triệu Văn A ở gần đó để. Sau đó Dương Doãn N đi về nhà, rồi sang nhà ông Triệu Văn A đặt vấn đề hỏi ông A có mua cây đào, Nghị nói đào của nhà mình và bán cho ông A mỗi cây giá 3.000 đồng; ông Triệu Văn A đồng ý mua nhưng bảo để xem cây đã mới trả tiền. Đến sáng hôm sau ông Triệu Văn A cũng chưa xem đào và trả tiền thì ông Lộc Văn L phát hiện số cây đào trên và báo Ban Công an xã V.

Căn cứ lời khai của Dương Doãn N, Công an huyện B đã tiến hành kiểm đếm số cây đào, mà Dương Doãn N đã trộm, kết quả có 120 cây; để có căn cứ xử lý, ngày 14/5/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã yêu cầu

định giá đối với 120 cây đào. Tại kết luận số 07/HĐ-ĐG ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Tổng số 120 cây đào bị mất trộm có giá trị là 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tiến hành tra cứu xác minh về tiền án, tiền sự của Dương Doãn N đã xác định được: Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 05/11/2015 Dương Doãn N còn bị Tòa án nhân dân huyện B, kết án 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, truy thu số tiền 1.800.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đến ngày 11/4/2016 Dương Doãn N chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương, nhưng đến nay vẫn chưa chấp hành được khoản tiền phạt truy thu. Như vậy lần phạm tội này của Dương Doãn N là phạm tội mới trong khi chưa được xóa án tích. Với kết quả như trên, ngày 25/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Doãn N về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại:

- Bị hại ông Lộc Văn L yêu cầu Dương Doãn N bồi thường số tiền cho những cây đào đã bị chết, do nhổ đi trồng lại và tiền phân bón, công chăm sóc tổng số tiền là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Đối với vật chứng vụ án gồm:

Theo biên bản kiểm đếm tại vườn nhà ông Lộc Văn L, thì thấy có 120 cây đào nhỏ, bị nhổ trộm và đã được gia đình ông L trồng lại trong vườn, kết quả có 65 cây sống, còn 55 cây trồng lại nhưng đã bị chết.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Doãn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo khai nhận tại phiên tòa, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã được nhổ trộm 120 cây đào còn nhỏ mới trồng tại vườn nhà ông Lộc Văn L, nhằm đem bán lấy tiền, Cáo trạng nêu là đúng sự thật. Tòa án đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Người bị hại trình bày: Việc bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là 120 cây đào còn nhỏ là đúng như bị cáo đã nhận, Cơ quan điều tra đã thu hồi để trả lại, người bị hại nhận đầy đủ. Tuy nhiên khi đem về trồng lại, thì đến nay đã bị chết đi mất 55 cây. Nay tại phiên tòa bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; vì tình làng nghĩa xóm không yêu cầu bắt bị cáo phải bồi thường; về hành vi phạm tội của bị cáo do pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật, để làm gương.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát biểu luận tội đối với vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Dương Doãn N phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa người bị hại Lộc Văn L không yêu cầu bắt bị cáo bồi thường.

- Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 25 tháng 7 năm 2019, do Công an xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thì bị cáo Dương Doãn N hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định; xét thấy không có khả năng thi hành. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã thu hồi toàn bộ 120 cây đào trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, gia đình ông Lộc Văn L.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người làm chứng không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên phát biểu luận tội, đề nghị xét xử bị cáo tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dương Doãn N, xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất, để sớm trở về với gia đình và xã hội, làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập đến phiên tòa; bị cáo có yêu cầu xử vắng mặt người này. Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt của người này không gây trở ngại đến việc xét xử; mặt khác người này cũng đã có lời khai của họ tại Cơ quan điều tra, cần thiết có thể công bố lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về căn cứ buộc tội: Theo lời khai nhận của bị cáo và những chứng cứ, tài liệu đã được Cơ quan điều tra xác minh, thu thập, thì nội dung vụ án xảy ra

như sau: Sáng ngày 21/3/2019 ông Lộc Văn L đã đến trình báo vụ việc với Ban Công an xã V, huyện B, về việc gia đình ông bị kẻ gian nhor trộm lấy đi toàn bộ số cây đào giống mới trồng tại vườn của gia đình ông. Nhận được tin báo Công an xã V, phối hợp với Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định được Dương Doãn N là đối tượng đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên, nên đã triệu tập đến cụm Công an số 2 xã V, huyện B để điều tra làm rõ; tại đây Dương Doãn N đã thừa nhận được trộm cắp cây đào giống tại vườn của gia đình ông L và đã khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ ngày 20/3/2019, Dương Doãn N đi một mình từ nhà lên rừng thuộc Thôn N, xã V để hái măng, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì quay về. Khi đi qua vườn nhà ông Lộc Văn L, thì nhìn thấy có nhiều cây đào nhỏ có chiều cao khoảng 50cm-60cm, đường kính thân cây từ 0,5cm đến 0,7cm mới được trồng, Dương Doãn N nảy sinh ý định trộm cắp số cây đào này để đem đi bán, thấy không có ai để ý Nghị đi vào vườn dùng tay nhổ hết toàn bộ số cây đào non mới trồng rồi bó lại, vác sang vườn nhà ông Triệu Văn A ở gần đó để. Sau đó Dương Doãn N đi về nhà, rồi sang nhà ông Triệu Văn A đặt vấn đề hỏi ông A có mua cây đào, Nghị nói đào của nhà mình và bán cho ông A mỗi cây giá 3.000 đồng; ông Triệu Văn A đồng ý mua nhưng bảo để xem cây đã mới trả tiền. Đến sáng hôm sau ông Triệu Văn A cũng chưa xem đào và trả tiền thì ông Lộc Văn L phát hiện số cây đào trên và báo Ban Công an xã V.

Tại kết luận số 07/HĐ-ĐG ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Tổng số 120 cây đào bị mất trộm có giá trị là 960.000 đồng(Chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tiến hành tra cứu xác minh về tiền án, tiền sự của Dương Doãn N đã xác định được: Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 05/11/2015 Dương Doãn N còn bị Tòa án nhân dân huyện B, kết án 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, truy thu số tiền 1.800.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đến ngày 11/4/2016 Dương Doãn N chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương, nhưng đến nay vẫn chưa chấp hành được khoản tiền phạt truy thu. Như vậy lần phạm tội này của Dương Doãn N là phạm tội mới trong khi chưa được xóa án tích.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Thấy rằng, hành vi mà bị cáo thực hiện là độc lập, nhìn thấy tài sản của người khác không có người quản lý, trông coi là muốn trộm cắp để đem bán lấy tiền tiêu sài. Dù biết đó là hành vi trái pháp luật, bởi năm 2015 bị cáo cũng có hành vi trộm cắp tài sản của người khác và bị Tòa án kết án 09 tháng tù giam, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, còn làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương; hành vi tệ nạn trộm cắp vặt này cần phải có hình thức, biện pháp nghiêm minh để trấn an người dân. Hành vi trộm cắp lần này của bị cáo, với động cơ, mục đích nhằm có tiền tiêu sài, hành vi đơn giản, giá trị tài sản không lớn, nhưng phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên bị coi là tái phạm và là yếu tố định tội của bị cáo trong lần phạm tội này, đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội được quy định theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không được hưởng tình tiết " Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", theo quy định của pháp luật, khi áp dụng điều luật xét xử bị cáo; vì bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp như trong vụ án này đã nêu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành hình phạt tù về địa phương, bản thân lười lao động, là đối tượng trộm cắp vặt tại địa phương. Nên vẫn cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội, mới đảm bảo tính giáo chung và phòng ngừa riêng.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Người bị hại ông Lộc Văn L tại phiên tòa không yêu cầu bắt bị cáo phải bồi thường số tiền trước đó đã yêu cầu bắt bị cáo phải bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện nêu trên.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án biên bản xác minh ngày 25/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B với Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, đã cung cấp và xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã trả lại toàn bộ 120 cây đào cho Người bị hại ông Lộc Văn L, để trồng lại chăm sóc quản lý.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Doãn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt:

Bị cáo Dương Doãn N 09 (Chín) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Ghi nhận người bị hại Lộc Văn L không yêu cầu bắt bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã trả lại tài sản(120 cây đào non) cho bị hại Lộc Văn L để trồng lại.

5. Về án phí:

Bị cáo Dương Doãn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vy Ngọc Linh